

20/4

**BÁO CÁO THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM 2016**

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ TIỀN	Ghi chú
1	Tổng thu nhập	Đồng	18,893,769,360	
2	Số lao động	Người	154	
3	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	10,249,228	
4	Công ty đã nộp		3,323,603,126	
	BHXH	Đồng	2,658,882,501	
	BHYT	Đồng	460,191,202	
	BHTN	Đồng	204,529,423	

Ghi chú: Tình hình chấp hành các nghĩa vụ đối với người lao động về BHXH, BHYT, trợ cấp mất việc làm Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định.

Nhà Bè, ngày 31... tháng...3... năm 2017

Người lập biểu

Trưởng phòng TC-HC-QT

Giám đốc



Nguyễn Quang Hiền

Nguyễn Dương Thanh Hà

Trần Phước Thành

BẢNG TỔNG HỢP THU NHẬP CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ NĂM 2016

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Các khoản thu nhập năm 2016										Tổng cộng thu nhập thực nhận	Ghi chú
			Từ quỹ lương viên chức quản lý			Từ quỹ thưởng ban điều hành		Từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Cơm trưa	Công tác phí + Điện thoại	Kiêm nhiệm của hoạt động LD	Thu nhập khác		
			Năm trước (2015)	Năm nay	Tổng cộng	Năm trước	Năm nay							
1	2	3	4	5	6=4+5	7	8	9	10	11	12	13	(14)=(6)+...(13)	15
BAN ĐIỀU HÀNH			210,800,000	1,255,428,571	1,466,228,571	234,725,461	-	87,120,352	56,560,000	71,498,000	185,000,000	83,019,639	2,184,152,023	
1	Huỳnh Ngừ Siêu	Chủ tịch	30,800,000	264,000,000	294,800,000	6,416,667		27,500,000	8,760,000	11,952,000	10,000,000	13,344,000	372,772,667	
2	Trần Phước Thành	Giám đốc	50,400,000	252,000,000	302,400,000	59,183,294		12,500,000	8,760,000	11,952,000	175,000,000	12,879,000	582,674,294	
3	Phạm Văn Bắc	P.Giám đốc	43,200,000	216,000,000	259,200,000	52,398,604		7,500,000	8,760,000	10,776,000		9,952,000	348,586,604	
4	Nguyễn Văn Hồng	P.Giám đốc	43,200,000	216,000,000	259,200,000	52,398,604		7,500,000	8,760,000	10,776,000		13,808,000	352,442,604	
5	Hoàng Tiến Thụ	P.Giám đốc	43,200,000	216,000,000	259,200,000	11,929,688		7,500,000	8,760,000	10,776,000		10,562,000	308,727,688	
6	Lê Tấn Phong	KSV			-	20,690,472		200,000	4,760,000	6,286,000		6,406,000	38,342,472	
	Lê Tấn Phong	KTT		91,428,571	91,428,571	31,708,132		7,300,000	4,000,000	4,490,000		5,328,000	144,254,703	
7	Trần Thị Mỹ Dung	KSV			-	-		17,120,352	4,000,000	4,490,000		10,740,639	36,350,991	
	Nghỉ hưu		100,000,000	100,571,429	200,571,429	154,207,273	-	4,200,000	5,210,000	6,286,000	140,000,000	4,300,000	514,774,702	
1	Phan Thanh Sơn	Chủ tịch	22,000,000		22,000,000	54,683,189		-				-	76,683,189	
2	Ngô Đức Hải	P.Giám đốc	39,600,000		39,600,000	51,648,604		-				-	91,248,604	
3	Trần Thị Lệ Hằng	KTT	38,400,000	100,571,429	138,971,429	47,875,480		4,200,000	5,210,000	6,286,000	140,000,000	4,300,000	346,842,909	
	Tổng cộng		310,800,000	1,356,000,000	1,666,800,000	388,932,734	0	91,320,352	61,770,000	77,784,000	325,000,000	87,319,639	2,698,926,725	

Thuyết minh:

- Trong năm có sự thay đổi về nhân sự Kế toán trưởng và Kiểm soát viên.
- Bà Trần Thị Lệ Hằng (KTT) nghỉ hưu từ tháng 09/2016 có thu nhập KTT (từ tháng 01/2016 đến 07/2016) là 346.842.909 đồng
- Ông Lê Tấn Phong (KSV) nhận chức vụ KTT bắt đầu từ T7/2016 có thu nhập KTT (từ tháng 7/2016 đến 12/2016) là 144.254.703 đồng
- Bà Trần Thị Mỹ Dung (phó phòng TC-KT) nhận chức vụ KSV từ tháng 7/2016, có thu nhập (từ tháng 7/2016 đến 12/2016) là 36.350.991 đồng, trong đó: + Tiền thưởng NLĐ 2014-2015: 5.190.352đ; + Tiền thưởng NLĐ 2015 (bổ sung): 4.230.000đ; + Lương tháng 13/2016 NLĐ: 3.912.639đ.
- (Cột 13) gồm các khoản: Đồng phục, Hội nghị, trợ cấp trách nhiệm Đảng,
- Thu nhập bình quân 06 người quản lý (người/tháng) : 34.115.298 đồng (trừ Kiểm soát viên).

NGƯỜI LẬP BIỂU

Q.TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-QT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nhà Bè, ngày 31 tháng 3 Năm 2017



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hiền

Nguyễn Dương Thanh Hà

Lê Tấn Phong

Trần Phước Thành

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU NHẬP TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG-PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2016

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Từ quỹ thưởng ban điều hành								Khen thưởng, Phúc lợi										Tổng cộng thu nhập thực nhận
			Năm trước							Năm nay	Sinh nhật	Danh sách bồi dưỡng lễ 02/9	Tiền quà cho LĐ nữ nhân ngày 8/3; 20/10	Tham quan, nghỉ mát 2016 (lần 2)	ĐS CB-NV-NLĐ nhận quà Tết trung thu 2016	Chi bồi dưỡng Tết Dương lịch và Âm lịch 2016	Chi tiền thưởng 2014-2015	Chi thưởng BS 2016	Chi tiền quà Tết năm 2017	Tổng	
			Năm 2012	Năm 2013	Năm 2013 (lần 2)	Năm 2014	Năm 2014 (lần 2)	Tiền khen thưởng cá nhân "LĐ tiên tiến"2015	Tổng												
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(4)+...(9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)=(12)+...(20)	(22)=(10)+...(21)
BAN ĐIỀU HÀNH			45,381,888	37,500,000	30,000,000	91,916,667	28,201,906	1,725,000	234,725,461	-	1,400,000	3,500,000	200,000	17,500,000	2,100,000	25,000,000	5,190,352	4,230,000	28,000,000	87,120,352	321,845,813
1	Huỳnh Ngữ Siêu	Chủ tịch				6,416,667			6,416,667		200,000	500,000		2,500,000	300,000	20,000,000			4,000,000	27,500,000	33,916,667
2	Trần Phước Thành	Giám đốc	11,345,472	10,500,000	8,400,000	21,000,000	7,592,822	345,000	59,183,294		200,000	500,000		2,500,000	300,000	5,000,000			4,000,000	12,500,000	71,683,294
3	Phạm Văn Bắc	P.Giám đốc	11,345,472	9,000,000	7,200,000	18,000,000	6,508,132	345,000	52,398,604		200,000	500,000		2,500,000	300,000				4,000,000	7,500,000	59,898,604
4	Nguyễn Văn Hồng	P.Giám đốc	11,345,472	9,000,000	7,200,000	18,000,000	6,508,132	345,000	52,398,604		200,000	500,000		2,500,000	300,000				4,000,000	7,500,000	59,898,604
5	Hoàng Tiến Thụ	P.Giám đốc				10,500,000	1,084,688	345,000	11,929,688		200,000	500,000		2,500,000	300,000				4,000,000	7,500,000	19,429,688
6	Lê Tấn Phong	KSV	11,345,472	9,000,000				345,000	20,690,472		200,000									200,000	20,890,472
	Lê Tấn Phong	KTT			7,200,000	18,000,000	6,508,132		31,708,132			500,000		2,500,000	300,000				4,000,000	7,300,000	39,008,132
7	Trần Thị Mỹ Dung	KSV							-		200,000	500,000	200,000	2,500,000	300,000		5,190,352	4,230,000	4,000,000	17,120,352	17,120,352
	Nghỉ hưu		34,036,417	28,000,000	22,400,000	48,833,333	20,247,523	690,000	154,207,273	-	-	-	200,000	-	-	4,000,000	-	-	-	4,200,000	158,407,273
1	Phan Thanh Sơn	Chủ tịch	11,345,472	11,000,000	8,800,000	15,583,333	7,954,384		54,683,189											-	54,683,189
2	Ngô Đức Hải	P.Giám đốc	11,345,472	9,000,000	7,200,000	17,250,000	6,508,132	345,000	51,648,604											-	51,648,604
3	Trần Thị Lệ Hằng	KTT	11,345,473	8,000,000	6,400,000	16,000,000	5,785,007	345,000	47,875,480				200,000			4,000,000				4,200,000	52,075,480
	Tổng cộng		79,418,305	65,500,000	52,400,000	140,750,000	48,449,429	2,415,000	388,932,734	0	1,400,000	3,500,000	400,000	17,500,000	2,100,000	29,000,000	5,190,352	4,230,000	28,000,000	91,320,352	480,253,086

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Quang Hiền

Q.TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-QT

Nguyễn Dương Thanh Hà

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Tấn Phong

Nhà Bè, ngày 31 tháng 3 Năm 2017
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
H. NHÀ BÈ TP. HỒ CHÍ MINH
GIÁM ĐỐC

Trần Phước Thành

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2016

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thu nhập khác năm 2016														Ghi chú
			Tiền trực tết Nguyên Đán 2016 và tết	Tiền CBCNV tham dự Hội nghị NLĐ 2016	Chi phí PCCC năm 2015-2016	Tiền trợ cấp trách nhiệm cấp Ủy 2016	Tiền lễ Giỗ tổ Hùng Vương , 30/4 & 01/5/2016	Đồng phục 2016	Hiển máu nhân đạo	Tổng kết hoạt động SXKD năm 2015	Sơ kết hoạt động SXKD 6T năm 2016	Bồi dưỡng Tổ giúp việc hội đồng xây dựng thang	Bồi dưỡng Tổ giúp việc CPH doanh nghiệp 2016	Tiền lương tháng 13	Chi hội hợp	Tổng cộng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)=(4)+..(16)	(18)
BAN ĐIỀU HÀNH			640,000	600,000	6,069,000	23,598,000	9,000,000	15,000,000	200,000	600,000	600,000	1,000,000	21,000,000	3,912,639	800,000	83,019,639	
1	Huỳnh Ngử Siêu	Chủ tịch	160,000	100,000		4,284,000	1,500,000	2,500,000		100,000	100,000		4,500,000		100,000	13,344,000	
2	Trần Phước Thành	Giám đốc	160,000	100,000	1,035,000	4,284,000	1,500,000	2,500,000		100,000	100,000		3,000,000		100,000	12,879,000	
3	Phạm Văn Bắc	P.Giám đốc	160,000	100,000	1,892,000		1,500,000	2,500,000		100,000	100,000	500,000	3,000,000		100,000	9,952,000	
4	Nguyễn Văn Hồng	P.Giám đốc	160,000	100,000	1,464,000	4,284,000	1,500,000	2,500,000		100,000	100,000	500,000	3,000,000		100,000	13,808,000	
5	Hoàng Tiến Thụ	P.Giám đốc		100,000	1,678,000	4,284,000	1,500,000	2,500,000	200,000	100,000	100,000				100,000	10,562,000	
6	Lê Tấn Phong	KSV		100,000		2,106,000	1,500,000	2,500,000		100,000	100,000					6,406,000	
	Lê Tấn Phong	KTT				2,178,000							3,000,000		150,000	5,328,000	
7	Trần Thị Mỹ Dung	KSV				2,178,000							4,500,000	3,912,639	150,000	10,740,639	
	Nghỉ hưu		-	100,000	-	-	1,500,000	2,500,000	-	100,000	100,000	-	-	-	-	4,300,000	
1	Phan Thanh Sơn	Chủ tịch														-	
2	Ngô Đức Hải	P.Giám đốc														-	
3	Trần Thị Lệ Hằng	KTT		100,000			1,500,000	2,500,000		100,000	100,000					4,300,000	
	Tổng cộng		640,000	700,000	6,069,000	23,598,000	10,500,000	17,500,000	200,000	700,000	700,000	1,000,000	21,000,000	3,912,639	800,000	87,319,639	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Q.TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-QT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nhà Bè, ngày 31 tháng 3 năm 2017

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hiền

Nguyễn Dương Thanh Hà

Lê Tấn Phong

Trần Phước Thành



BẢNG TỔNG THU NHẬP NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2016

STT	Họ và Tên	Tổng thu nhập người quản lý năm 2016												
		T 1	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	T 8	T 9	T 10	T 11	T 12	Tổng cộng
	Ban điều hành	378,489,000	117,904,000	108,639,000	126,664,000	123,333,000	117,264,000	137,760,888	145,624,857	213,158,667	138,266,352	170,922,000	406,126,259	2,184,152,023
1	Huỳnh Ngũ Siêu	62,576,000	29,436,000	20,511,000	30,976,000	19,276,000	19,276,000	13,407,000	26,816,000	28,492,667	20,465,000	25,826,000	75,715,000	372,772,667
2	Trần Phước Thành	97,221,000	38,636,000	34,711,000	39,976,000	49,511,000	48,476,000	54,272,472	25,696,000	42,276,000	40,665,000	31,426,000	79,807,822	582,674,294
3	Phạm Văn Bắc	71,723,000	16,138,000	16,178,000	17,478,000	17,870,000	15,978,000	21,663,472	22,238,000	36,778,000	17,078,000	27,728,000	67,736,132	348,586,604
4	Nguyễn Văn Hồng	71,523,000	16,138,000	17,213,000	17,478,000	17,442,000	15,978,000	22,734,472	22,238,000	36,778,000	18,167,000	27,728,000	69,025,132	352,442,604
5	Hoàng Tiến Thụ	62,023,000	15,978,000	17,213,000	17,678,000	17,656,000	15,978,000	11,389,000	22,438,000	29,278,000	17,167,000	19,528,000	62,401,688	308,727,688
6	Lê Tấn Phong	13,423,000	1,578,000	2,813,000	3,078,000	1,578,000	1,578,000	14,294,472	24,070,857	35,178,000	16,567,000	26,128,000	42,310,846	182,597,175
7	Trần Thị Mỹ Dung								2,128,000	4,378,000	8,157,352	12,558,000	9,129,639	36,350,991
	Nghỉ hưu	157,568,000	30,378,000	26,778,000	31,878,000	38,378,000	38,378,000	63,371,560	-	48,833,333	16,000,000	22,850,000	40,361,809	514,774,702
1	Phan Thanh Sơn	33,000,000						11,345,472		15,583,333		8,800,000	7,954,384	76,683,189
2	Ngô Đức Hải	48,945,000						11,345,472		17,250,000		7,200,000	6,508,132	91,248,604
3	Trần Thị Lệ Hằng	75,623,000	30,378,000	26,778,000	31,878,000	38,378,000	38,378,000	40,680,616		16,000,000	16,000,000	6,850,000	25,899,293	346,842,909
	Tổng cộng	536,057,000	148,282,000	135,417,000	158,542,000	161,711,000	155,642,000	201,132,448	145,624,857	261,992,000	154,266,352	193,772,000	446,488,068	2,698,926,725

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Quang Hiền

Q.TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-QT



Nguyễn Dương Thanh Hà

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Tấn Phong



Nhà Bè, ngày 31 tháng 3 Năm 2017

GIÁM ĐỐC



Trần Phước Thành